T011 BD 2 (10) 159-Đại Thừa Đại Bản Sinh Tâm Địa Quán-Q2-P2-Báo Ân

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH ĐẠI THỪA BẢN SINH TÂM ĐỊA QUÁN QUYỂN 2 Phẩm 2: BÁO ÂN (Phần 1) Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ chánh định khoan thai trở dậy, bảo Đại Bồ-tát Di-lặc: –Quý hóa thay! Quý hóa thay! Đại sĩ các ông, các hàng Thiện nam vì muốn được gần gũi bậc Cha lành của thế gian, vì muốn được nghe pháp xuất thế, vì muốn suy nghĩ đúng như diệu lý, vì muốn tu tập Trí Như như nên mới đến nơi Phật cung kính cúng dường. Nay Ta diễn nói về Tâm địa diệu pháp (Pháp diệu nơi cõi tâm), để dẫn dắt chúng sinh, khiến họ chứng nhập trí tuệ của Phật. Diệu pháp như thế, chư Phật Như Lai trải qua vô lượng kiếp tu tập giáo hóa mới tuyên giảng. Như hoa Ưu-đàm, Như Lai Thế Tôn ra đời rất khó gặp được và Như Lai xuất hiện ở đời nói diệu pháp này lại càng khó gặp hơn! Sở dĩ thế là sao? Tất cả chúng sinh xa lìa hạnh nguyện của Bồ-tát Đại thừa, nhằm hướng về Bồ-đề của Duyên giác, Thanh văn, chán ngán sinh tử, mong nhập Niết-bàn mãi, chứ không thích diệu quả thường lạc của Đại thừa. Song, các Như Lai chuyển bánh xe pháp, xa lìa bốn lỗi mà nói pháp tương ứng. Một là nói không trái nơi chốn tức hợp hoàn cảnh. Hai là nói không lỗi thời tức hợp thời. Ba là nói không trái căn khí tức hợp trình độ chúng sinh. Bốn là nói không trái pháp tức hợp chánh pháp. Theo bệnh cho thuốc, khiến bệnh được dứt tức là đức Bất cộng của Như Lai. Hàng Thanh văn, Duyên giác còn chưa được cảnh giới bất cộng tự tại của các chúng Bồ-tát huống là được đức Bất cộng của Như Lai. Do nhân duyên ấy nên họ khó thấy, khó nghe được Pháp môn tâm địa của Chánh đạo của Bồ-đề! Nhưng nếu có các thiện nam, thiện nữ nào một lần nghe được diệu pháp ấy chỉ trong khoảng chốc lát, nhiếp niệm quán tâm được, là họ hun đúc thành hạt giống Đại Bồ-đề Vô thượng, không bao lâu nữa họ sẽ ngồi trên tòa báu Kim cang, nơi cây Bồ-đề, được thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi ấy, nơi thành lớn Vương xá có năm trăm vị Trưởng giả tên là: Trưởng giả Diệu Đức, Trưởng giả Dũng Mãnh, Trưởng giả Thiện Pháp, Trưởng giả Niệm Phật, Trưởng giả Diệu Trí, Trưởng giả Bồ-đề, Trưởng giả Diệu Biện, Trưởng giả Pháp Nhãn, Trưởng giả Quang Minh, Trưởng giả Mãn Nguyện... Các vị Trưởng giả giàu có nổi tiếng ấy đã thành tựu được chánh kiến, nên tới cúng dường Như Lai cùng các Thánh chúng. Các Trưởng giả đó nghe Đức Thế Tôn tán thán pháp môn Tâm địa của Đại thừa liền nghĩ rằng: “Chúng ta thấy Đức Như Lai phóng hào quang sắc vàng, hiện rõ những sự khổ hạnh khó làm của Bồ-tát. Chúng ta không có tâm ưa thích thực hiện hạnh khổ hạnh! Ai lại trong nhiều kiếp ở nơi sinh tử, vì chúng sinh mà chịu bao thứ khổ não được?”. Các Trưởng giả ấy nghĩ thế rồi, liền từ tòa đứng dậy, để trần

vai bên phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, tuy khác miệng nhưng đồng âm, bạch trước Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, chúng tôi không ưa thích những hạnh của các Bồ-tát Đại thừa, cũng không thích nghe những âm thanh nói về khổ hạnh. Sở dĩ thế là sao? Vì tất cả hạnh nguyện tu tập của các Bồ-tát, đều không phải là những sự tri ân, báo ân. Vì sao? Vì các vị ấy xa lìa cha mẹ, dốc chí xuất gia, đem vợ con mình cho những kẻ ham muốn; cho đến đầu, mắt, tủy, não tùy theo sự mong muốn của họ, đều bố thí cả,

để mình chịu các sự bức não; trong ba vô số kiếp tu tập đủ các pháp Độ, với tám vạn bốn ngàn hạnh Ba-la-mật, vượt dòng sinh tử, mới đến được cõi Bồ-đề đại an lạc; chẳng bằng quyết hướng về đạo quả Thanh văn, Duyên giác, chỉ khoảng ba đời hay trăm kiếp tu tập tư lương, dứt được nhân sinh tử, chứng quả Niết-bàn, chóng đến nơi yên vui, như thế mới gọi là báo ân! Đức Phật bảo năm trăm vị Trưởng giả: –Quý hóa thay! Quý hóa thay! Các ông nghe Ta tán thán pháp Đại thừa, liền sinh tâm thoái chuyển, nhưng các ông lại phát khởi ra ý nghĩa sâu xa, để đem lại lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh không biết ân đức trong đời mai sau. Các ông hãy nghe cho kỹ, nghe cho kỹ và nhớ nghĩ cho khéo, nay Ta sẽ vì các ông mà phân biệt, diễn nói về những chỗ có ân của thế gian và xuất thế gian để các ông hiểu. Này thiện nam, những lời của các ông nói chưa có thể gọi là đúng lý. Sao vậy? Ân của thế gian và xuất thế gian có bốn bậc: Một là ân cha mẹ. Hai là ân chúng sinh. Ba là ân Quốc vương. Bốn là ân Tam bảo. Bốn ân như thế, tất cả chúng sinh đều bình đẳng gánh chịu. Thiện nam, ân cha mẹ là cha có ân từ, mẹ có ân bi. Ân bi của mẹ, nếu ta ở đời trong một kiếp để nói về ân ấy cũng không thể hết được. Nay Ta vì các ông nói một ít phần về công ân ấy để các ông hiểu. Giả sử có người vì việc phước đức, cung kính, cúng dường một trăm vị đại Bà-la-môn tịnh hạnh, một trăm vị đại Thần tiên được năm pháp thần thông, một trăm người bạn lành, xếp đặt cho các vị ấy ở yên trong nhà được xây bằng bảy báu rất đẹp, đem trăm ngàn thứ đồ ăn ngon quý, y phục bằng mọi thứ báu tua rũ, các chuỗi ngọc, dựng các phòng xá bằng gỗ Chiên-đàn, trầm hương, chăn gối, giường nằm trang nghiêm bằng trăm báu, cùng trăm thứ thuốc thang chữa khỏi các bệnh và nhất tâm cúng dường trọn trăm ngàn kiếp, cũng không bằng một niệm để tâm hiếu thuận, đem chút ít vật nuôi nấng sắc thân mẹ hiền. Và theo chỗ cúng dường hầu hạ ấy, đem so sánh với công đức trước thời đến trăm ngàn vạn phần cũng không thể nào xét lường kịp. Sự thương nhớ con của mẹ hiền ở thế gian không gì sánh được. Ân ấy đến với con ngay từ khi chưa có hình hài. Nghĩa là bắt đầu từ khi thọ thai, trải trong mười tháng, đi, đứng, ngồi, nằm, mẹ chịu mọi khổ não, không thể dùng miệng mà nói hết được. Tuy có những sự vui thú, ăn uống, may mặc, nhưng mẹ vẫn không sinh tâm ưa thích, mà tâm mẹ chỉ luôn luôn lo nghĩ đến con không chút quên lãng. Hãy tự suy nghĩ: Khi sắp sinh sản, mẹ âm thầm chịu đựng mọi khổ, ngày đêm sầu não, nhưng đến lúc lâm bồn và sự đau khổ ấy quá đỗi như trăm ngàn

mũi nhọn bâu vào cắt xé, thực không thể nào xiết được, có khi đến chết. Sinh nở rồi, mẹ không còn bị khổ não gì nữa, lúc đó họ hàng thân thích vui mừng vô tận, cũng như người đàn bà nghèo được ngọc Như ý. Khi đứa con cất tiếng khóc chào đời, mẹ như là nghe được âm nhạc. Mẹ dùng ngực mình làm chỗ ngủ nghỉ của con, hai đầu gối mẹ là nơi chơi giỡn của con và ngực mẹ tuôn ra những dòng sữa như nước suối cam lộ để nuôi lớn con. Ân nuôi lớn ấy nhiều hơn trời đất và đức thương xót ấy rộng lớn không gì sánh được. Thế gian, núi non là cao, ân của mẹ hiền còn cao hơn thế, cao hơn cả núi Tu-di. Thế gian cõi đất là nặng, ân của mẹ hiền còn nặng hơn thế! Thảng hoặc có con trai, con gái nào bội ân, không hiếu thuận với cha mẹ, làm cho cha mẹ sinh tâm oán niệm, mà mẹ bực bội thốt ra một lời nói ác, tức thời con phải đọa theo lời nói ấy, hoặc vào địa ngục, hay ngạ quỷ, súc sinh. Thế gian, nhanh gì hơn gió dữ, một chút oán niệm

của cha mẹ còn nhanh hơn gió ấy, tất cả Như Lai, chư Thiên, Kim cang cùng các vị Tiên được năm pháp thần thông cũng không thể cứu giúp được. Nếu các thiện nam, thiện nữ nào nghe lời dạy bảo của mẹ hiền và vâng thuận không trái, thời được chư Thiên hộ niệm, phước lạc vô tận. Những nam, nữ ấy tức là dòng giống tôn quý của trời, người hoặc là Bồ-tát vì độ chúng sinh, hiện làm nam, nữ đem lại lợi ích cho cha mẹ. Như thiện nam, thiện nữ nào vì báo ân cha mẹ, suốt một kiếp, mỗi ngày ba thời, tự cắt thịt mình để nuôi cha mẹ, cũng chưa trả được công ân một ngày của cha mẹ. Sở dĩ thế là sao? Tất cả nam, nữ lúc ở trong thai mẹ, miệng nút cuống vú, uống huyết mẹ, khi ra khỏi bào thai, trước thời ấu thơ, uống hết đến một trăm tám mươi hộc sữa của mẹ; mẹ được chút vị bổ nào đều cho con cả, ngay đến những y phục quý tốt cũng đều như thế. Và dù rằng sinh phải đứa con ngu si, xấu xí đi nữa tình yêu con của mẹ cũng chỉ là một không hai. Xem như xưa kia, có người đàn bà đi chơi xa tại nước khác, bế con lội qua sông Hằng, không ngờ nước sông lên to, chảy xiết, sức yếu không vượt qua nổi, lại yêu mến con quá, không nỡ rời bỏ con, nên cả hai mẹ con đều chết chìm. Song do sức của tâm Từ và căn lành ấy tức thời người mẹ được sinh lên cõi trời Sắc cứu cánh, làm Đại Phạm vương. Do nhân duyên ấy, mẹ có mười đức: - Như đại địa: vì trong thai mẹ là chỗ nương tựa của con. - Năng sinh: mẹ phải trải qua mọi sự khổ não mới sinh được con. - Năng chánh: thường là do tay mẹ ve vuốt, uốn nắn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân con. - Dưỡng dục: mẹ phải theo hợp bốn mùa mà nuôi nấng con khôn lớn. - Bậc trí: mẹ thường dùng phương tiện làm cho con sinh trí tuệ. - Trang nghiêm: mẹ lấy những chuỗi ngọc đẹp trang sức cho con. - An ổn: mẹ ôm ấp, làm cho con nghỉ ngơi an lành. - Dạy, trao: mẹ dùng phương tiện khéo để dẫn dắt con. - Răn bảo: mẹ dùng lời lành để con xa lìa những điều ác. - Cho gia nghiệp: mẹ thường đem gia nghiệp giao lại cho con. Này thiện nam, ở thế gian này, cái gì gọi là rất giàu? Điều gì là rất nghèo? Mẹ hiền còn sống nơi gia đình là giàu; mẹ hiền khuất bóng là nghèo; mẹ hiền

còn sống là mặt trời giữa trưa, mẹ hiền mất đi là mặt trời đã lặn; mẹ hiền còn sống là mặt trăng sáng, mẹ hiền mất đi là đêm tối tăm! Thế nên, các ông phải siêng năng gia tăng việc tu tập về sự hiếu dưỡng đối với phụ mẫu, thời như người cúng dường Phật, phước báo ấy và phước báo này bằng nhau không khác! Các ông nên báo ân cha mẹ như thế! Này thiện nam, ân chúng sinh là tất cả chúng sinh từ thời vô thỉ đến nay, luân chuyển trong năm đường: Trời, người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trải qua trăm ngàn kiếp và ở trong nhiều đời thường làm cha mẹ lẫn nhau; vì làm cha mẹ lẫn nhau nên tất cả nam tử là cha lành, tất cả nữ nhân là mẹ hiền và trong đời đời kiếp kiếp xưa kia cũng có ân lớn như ân của cha mẹ hiện tại không khác. Như thế, các ân xưa chưa trả được, rồi hoặc nhân vọng nghiệp sinh ra các sự thuận nghịch, vì sự chấp trước lại thành ra oán hại lẫn nhau. Sao vậy? Xưa có trí tuệ sáng suốt nhưng vì vô minh che lấp không hiểu đời trước mình đã từng làm cha mẹ lẫn nhau, nên phải trả ân và đem lại lợi ích cho nhau; không làm được điều ấy là bất hiếu! Do nhân duyên ấy, các loài chúng sinh trong tất cả các thời, cũng đều có ân lớn, thực là khó trả. Những sự như thế gọi là ân chúng sinh! Ân quốc vương: Vị đứng làm chủ một nước là người có đủ phước đức tối thắng. Vị ấy tuy sinh trong cõi nhân gian nhưng được tự tại, các Thiên tử trong cõi trời Ba mươi ba luôn giúp sức, thường hộ trì và đối với cõi nước, sông núi, đất đai, tận

cùng biển cả đều thuộc quyền nơi Quốc vương. Vị ấy là một người có phước đức tối thắng hơn tất cả phước của chúng sinh. Vị ấy là bậc Đại Thánh vương dùng chánh pháp giáo hóa, khiến chúng sinh đều được an vui. Ví như tất cả cung điện, nhà cửa của thế gian, trụ (cột) là căn bản; nhân dân thịnh vượng, vui vẻ, Quốc vương là căn bản, vì phải dựa vào chánh pháp của Quốc vương mới có. Như ngoại đạo cho Phạm vương sinh ra muôn vật, thì đây Thánh vương đặt ra pháp luật trị nước, làm lợi ích chúng sinh cũng vậy. Thánh vương cũng hay quan sát thiên hạ, đem lại sự yên vui cho nhân dân. Quốc vương làm mất chánh trị thì nhân dân không có chỗ nương tựa. Nếu Quốc vương đem chánh pháp giáo hóa, tám sự khủng bố lớn lao không xâm nhập vào trong nước được. Tám sự khủng bố ấy là: nước ngoài xâm lấn, phản nghịch ở ngay trong cõi, ác quỷ gieo rắc tật bệnh, đất nước đói thiếu, gió mưa trái thời, nhật thực, nguyệt thực và tinh tú biến hiện quái lạ. Nhân vương dùng chánh pháp giáo hóa, đem lại lợi ích cho nhân dân thì tám nạn như thế không xâm phạm được. Ví như ông Trưởng giả chỉ có một con, yêu mến hơn hết, ông luôn luôn thương xót con, cho con sự lợi ích, cho con sự yên vui, ngày đêm không rời. Vị đại Thánh vương trong nước cũng như thế, đồng coi quần sinh như con một, tâm ủng hộ họ ngày đêm không rời. Nhân vương như thế hay khiến chúng sinh tu mười điều thiện, nên gọi là Phước đức chủ, vị nào không làm cho chúng sinh tu thiện là Phi phúc chủ. Sở dĩ thế là sao? Nếu một người tu thiện ở trong vương quốc, sự tạo phúc của họ chia làm bảy phần, người làm thiện được năm phần, Quốc vương kia được hai phần. Trái lại, nhân lành của Quốc vương tu, nhân dân cũng đồng được phúc lợi. Và nếu tạo mười nghiệp ác cũng như thế, nghĩa là, cũng đồng như sự ấy. Tất cả những vật sinh nơi ruộng đất, vườn rừng trong nước đều chia làm bảy phần, cũng lại như thế. Nếu có Nhân vương thành

tựu chánh kiến, theo đúng pháp dạy đời, thời gọi vị ấy là Thiên chủ. Vì vị ấy đem pháp lành của cõi trời dạy thế gian nên chư Thiên, Thiện thần cùng Hộ thế vương thường lại giúp đỡ và giữ gìn vương cung. Nhân vương tuy ở nhân gian nhưng tu hành theo nghiệp của cõi Thiên, nên tâm thưởng, phạt không thiên lệch. Chánh pháp của tất cả các bậc Thánh vương đều như thế! Thánh vương như thế gọi là Chánh pháp vương. Và do nhân duyên ấy nên Chánh pháp vương thành tựu được mười đức: - Soi sáng (năng chiếu): đem mắt trí tuệ soi sáng thế gian. - Trang nghiêm: đem phước đức, trí tuệ làm trang nghiêm đất nước. - Làm cho vui (dữ lạc): đem an lạc lớn cho nhân dân. - Dẹp oán (phục oán): tất cả giặc oán tự nhiên quy phục. - Khỏi sợ (ly bố): đẩy lùi tám nạn, lìa khỏi sợ hãi. - Trọng dụng bậc hiền tài: hợp các người hiền bàn bạc việc nước. - Pháp bản (giữ lấy gốc chánh pháp): muôn họ an cư nương nhờ Quốc vương. - Trì thế (giữ gìn thế gian): đem pháp của Thiên vương giữ gìn thế gian. - Nghiệp chủ (chủ của mọi nghiệp): các nghiệp thiện ác đều thuộc Quốc vương. - Nhân chủ: tất cả nhân dân, Quốc vương là chủ. Tất cả Quốc vương, do phước đức từ đời trước nên đã thành tựu mười thắng đức như vậy. Vì thế, Đại Phạm thiên vương cùng Đao-lợi thiên thường giúp Nhân vương hưởng thọ những sự vui thắng diệu; các La-sát vương và chư Thần... tuy không hiện thân giúp đỡ, nhưng âm thầm lại hộ vệ Nhân vương cùng với quyến thuộc. Nhân vương thấy nhân dân tạo các ác nghiệp mà không ngăn cấm được thì chư Thiên, Thần đều xa tránh. Nếu thấy nhân dân tu thiện thì chư Thiên, Thần... vui mừng tán thán và

tất cả đều xướng rằng: “Thánh vương ta!...” Long, Thiên vui mừng rưới nước mưa cam lộ, năm thứ lúa thóc hoa màu dồi dào, nhân dân vui vẻ, thịnh vượng. Nếu Nhân vương không gần những người ác, chăm làm lợi ích cho khắp thế gian, đều theo nẻo hành hóa chánh đáng, thời ngọc báu Như ý hiện ngay trong vương quốc, các vua nước láng giềng đều quy phục, Nhân, Phi nhân đều khen ngợi. Và nếu có ác nhân ở trong vương quốc sinh tâm phản nghịch thì trong chốc lát, phúc của người ấy tự suy diệt, khi mất đi, phải bị đọa trong địa ngục, trải qua loài súc sinh chịu đủ mọi thứ đau khổ. Sở dĩ thế là sao? Bởi vì kẻ ấy không biết ân đức của Thánh vương, khởi ra những nghiệp ác, phản bội nên phải chịu quả báo như thế. Nếu có nhân dân thực hành tâm thiện, hết lòng giúp đỡ Nhân vương và tôn quý kính trọng như Phật, thì người ấy ngay trong đời hiện tại luôn được yên ổn, thịnh vượng, vui vẻ, có mong cầu gì đều được vừa lòng. Sở dĩ thế là sao? Tất cả quốc vương trong thời quá khứ đã từng thọ giới cấm thanh tịnh của Như Lai và đã thường làm Nhân vương hưởng sự an ổn, vui sướng. Vì nhân duyên ấy, quả báo trái ngược hay thuận hợp đều như vang ứng tiếng. Ân đức của Thánh vương rộng lớn như thế! Này thiện nam, ân Tam bảo là ân không thể nghĩ bàn được, vì Tam bảo

luôn luôn đem lại lợi lạc cho chúng sinh không có thời nào và chỗ nào dừng nghỉ. Thân tướng của chư Phật là chân thiện vô lậu, do tu nhân trong vô số đại kiếp mà chứng được. Chư Phật dứt sạch hết mọi nghiệp quả trong ba cõi, công đức như núi báu rực rỡ, không gì so sánh kịp, mà tất cả hữu tình không thể nào biết hết. Phước đức chư Phật rất sâu như biển cả, trí tuệ vô ngại như hư không, thần thông biến hóa tràn đầy thế gian, ánh sáng soi khắp mười phương, ba đời. Tất cả chúng sinh do bị phiền não nghiệp chướng ngăn che không hiểu biết đúng đắn, nên phải chìm đắm trong bể khổ sinh tử vô cùng. Tam bảo ra đời làm Đại thuyền sư, ngăn chặn dòng ái dục, để chúng sinh vượt lên bờ Niết- bàn. Những bậc có trí ai cũng đều chiêm ngưỡng. Này thiện nam, chỉ một ngôi Phật bảo đã gồm đủ ba thân: Một là Tự tánh thân. Hai là Thọ dụng thân. Ba là Biến hóa thân. - Thân Phật thứ nhất có Đại đoạn đức, là chỗ hiển lộ nhị không, tất cả chư Phật đều bình đẳng. - Thân Phật thứ hai có Đại trí đức, chân thực thường hằng, dứt sạch các lậu, tất cả chư Phật đều cùng một ý. - Thân Phật thứ ba có Đại ân đức, an định, thông hợp, biến hiện, tất cả chư Phật đều đồng sự. Này thiện nam, tự tánh thân của Phật là vô thỉ, vô chung, lìa tất cả các tướng, dứt hết mọi thứ hý luận, tròn đầy, cùng khắp, không còn bờ bến và tịch nhiên thường trụ. Thọ dụng thân ấy có hai tướng: Một là Tự thọ dụng thân. Hai là Tha thọ dụng thân. Tự thọ dụng thân do tu muôn hạnh, đem lại lợi ích yên vui cho các chúng sinh trong ba vô số kiếp, đạt được Thập địa mãn tâm, vận dụng thần lực đi thẳng đến cõi trời Sắc cứu cánh, ra khỏi tam giới, làm nghiêm tịnh quốc độ vi diệu, ngồi trên hoa sen vô số lượng châu báu lớn, mà các chúng Bồ-tát đông đảo không thể nêu bày hết được, ở trong hải hội vây quanh trước sau, đem lụa vô cấu kết trên đỉnh đầu, cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán, như thế gọi là “Lợi ích của phước báo tối hậu”. Khi ấy, Bồ-tát nhập Kim cang định, dứt bỏ tất cả sở tri chướng, phiền não chướng vi tế, chứng được Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; diệu quả như thế gọi là “Lợi ích của phước báo hiện tiền”. Chân báo thân ấy gọi là hữu thỉ, vô chung, thọ mạng tùy theo sự mong muốn, kiếp số không có hạn lượng. Và lại từ khi bắt đầu thành Chánh giác cho đến lúc tận cùng của thời vị lai, các căn tướng tốt

trang nghiêm cùng khắp pháp giới. Bốn trí viên mãn là Báo thân đích thực thọ dụng pháp lạc: - Một là Đại viên cảnh trí, do chuyển Dị thục thức (thức thứ tám), mà được trí tuệ này, ví như tấm gương tròn lớn hiện đủ các sắc tướng hình tượng. Cũng thế, trong gương trí tuệ của Như Lai, hiện ra các nghiệp thiện, ác của chúng sinh; do nhân duyên ấy, trí tuệ này gọi là Đại viên cảnh trí. Dựa vào đại bi nên thường duyên với chúng sinh, nương vào đại trí nên thường như pháp tánh, quán sát song song cả chân đế, tục đế, không gián đoạn, thường giữ gìn lấy thân căn vô lậu và là chỗ y chỉ của tất cả công đức.

- Hai là Bình đẳng tánh trí, do chuyển Ngã kiến thức (thức thứ bảy) mà được trí tuệ này. Vì chứng được tự tha bình đẳng, cả hai tự tánh đều vô ngã, nên gọi là Bình đẳng tánh trí. - Ba là Diệu quán sát trí, do chuyển Phân biệt thức (thức thứ sáu) mà được trí tuệ này. Hay quán sát tự tướng, cộng tướng của mọi pháp và ở trước chúng hội nêu giảng pháp nhiệm mầu, làm cho chúng sinh chứng được Bất thoái chuyển, nên gọi là Diệu quán sát trí. - Bốn là Thành sở tác trí, do chuyển nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức mà đạt được trí tuệ này, hay hiện ra tất cả mọi Hóa thân, làm cho chúng sinh thành tựu trọn vẹn các thiện nghiệp, do nhân duyên ấy nên gọi là Thành sở tác trí. Bốn trí ấy là trí tuệ trên hết, đầy đủ tám vạn bốn ngàn nẻo vào trí tuệ. Tất cả các pháp công đức như thế gọi là Tự thọ dụng thân của Như Lai. Này các thiện nam, hai là Tha thọ dụng thân của Như Lai, đầy đủ tám vạn bốn ngàn tướng tốt, ở nơi cõi tịnh chân thực nói pháp Nhất thừa, khiến cho các Bồ-tát thọ dụng được pháp lạc vi diệu của Đại thừa. Tất cả chư Như Lai vì nhằm hóa độ các chúng Bồ-tát nơi Thập địa, nên hiện ra mười loại Tha thọ dụng thân: Thân Phật thứ nhất, ngồi trên hoa sen trăm cánh vì Bồ-tát Sơ địa nói về trăm pháp minh môn; Bồ-tát ngộ rồi hiện ra thần thông biến hóa lớn lao, cùng khắp trong trăm thế giới của chư Phật, đem lại lợi ích yên vui cho vô số chúng sinh. Thân Phật thứ hai, ngồi trên hoa sen ngàn cánh, vì Bồ-tát Nhị địa nói về ngàn pháp minh môn; Bồ-tát ngộ rồi hiện ra thần thông biến hóa lớn lao, cùng khắp trong ngàn thế giới của chư Phật, đem lại lợi ích yên vui cho vô lượng chúng sinh. Thân Phật thứ ba, ngồi trên hoa sen muôn cánh, vì Bồ-tát Tam địa nói về muôn pháp minh môn; Bồ-tát ngộ rồi hiện ra thần thông biến hóa lớn lao, cùng khắp trong muôn quốc độ của chư Phật, đem lại lợi ích yên vui cho vô số chúng sinh. Như thế, Như Lai tăng trưởng dần dần, cho đến Tha thọ dụng thân nơi Thập địa, ngồi trên hoa sen diệu bảo không thể nêu bày được, vì Bồ-tát Thập địa nói về các pháp minh môn số nhiều không thể nói hết; Bồ-tát ngộ rồi, hiện ra thần thông biến hóa lớn lao, cùng khắp quốc độ vi diệu của chư Phật, số nhiều không thể nói được, đem lại lợi ích yên vui cho vô lượng, vô biên chủng loại chúng sinh với con số nhiều không thể tuyên thuyết, không thể tuyên thuyết được. Mười thân như thế, đều ngồi nơi cây Bồ-đề bằng bảy báu, chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị thiện nam, mỗi một cánh hoa đều là một Tam thiên thế giới, trong đó đều có trăm ức núi chúa Diệu cao cùng bốn đại châu, mặt trời, mặt trăng, tinh tú và chư Thiên trong ba cõi cũng đều đủ cả. Các Thiệm-bộ châu ở trên mỗi mỗi cánh hoa sen, có tòa Kim cang, cây Bồ-đề, có trăm ngàn vạn đến số nhiều không thể nói được những vị Hóa Phật lớn, nhỏ đều ở bên gốc cây Bồ- đề, phá ma quân rồi, cùng lúc chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thân của các vị Hóa Phật lớn, nhỏ

như thế đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp kèm theo, vì các Bồ-tát trong hàng Tư lương và Bốn thiện căn cùng hàng Nhị thừa, phàm phu, tùy nghi vì họ nói ra diệu pháp về Ba thừa; vì các Bồ-tát nói về sáu pháp Ba-la-mật thích ứng khiến các vị ấy được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Phật tuệ rốt ráo; vì các vị cầu quả vị Bích-chi-phật nói về Mười hai pháp nhân duyên; vì

các vị cầu đạo quả Thanh văn nói về pháp Tứ đế, vượt qua sinh, lão, bệnh, tử đạt đến cứu cánh Niết-bàn; vì các chúng sinh khác nói về giáo pháp cho hàng trời, người, khiến họ đạt được diệu quả an lạc trong cõi trời, người. Các vị Hóa Phật lớn, nhỏ như thế đều gọi là "Biến hóa thân của Phật". Này thiện nam, hai loại Ứng, Hóa thân Phật như thế, tuy hiện ra diệt độ nhưng thân Phật ấy vẫn nối tiếp thường trụ. Các vị thiện nam, như một Phật bảo có vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn được những ân đức rộng lớn đem lại lợi lạc cho chúng sinh như thế, nên cũng do nhân duyên ấy mà gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Này thiện nam, trong một Phật bảo thâu tóm đầy đủ sáu thứ công đức vi diệu: Một là Ngôi vô thượng có ruộng công đức lớn lao trên hết. Hai là Ngôi vô thượng có ân đức lớn. Ba là Ngôi chí tôn trong những chúng sinh không chân, hai chân cho đến nhiều chân. Bốn là Bậc rất khó gặp, như hoa Ưu-đàm. Năm là Ngôi độc nhất xuất hiện trong Tam thiên đại thiên thế giới. Sáu là Ngôi gồm thâu đầy đủ tất cả ý nghĩa trong công đức thế gian và xuất thế gian. Do đầy đủ sáu thứ công đức như thế và thường đem lại lợi lạc cho tất cả chúng sinh, nên gọi là "Ân Phật bảo thật không thể nghĩ bàn được!". Khi ấy, năm trăm vị Trưởng giả bạch Phật rằng: –Bạch Đức Thế Tôn, như Phật nói: Trong một Phật bảo có vô lượng Hóa Phật, hiện ra cùng khắp thế giới đem lại lợi lạc cho chúng sinh, vậy do nhân duyên gì mà nhiều chúng sinh trong thế gian này không thấy Phật, phải chịu mọi khổ não? Đức Phật bảo năm trăm vị Trưởng giả: –Ví như mặt trời tỏa trăm ngàn ánh sáng soi khắp thế giới, mà trong đó có những người mù không thấy được ánh sáng mặt trời, thời ý các thiện nam nghĩ sao, mặt trời có bị lỗi không? Các Trưởng giả bạch: –Bạch Đức Thế Tôn, mặt trời không có lỗi! Đức Phật dạy: –Thiện nam tử, chư Phật Như Lai thường diễn nói chánh pháp, đem lại lợi lạc cho chúng sinh, nhưng các chúng sinh ấy thường tạo nghiệp ác không hiểu biết đúng đắn, không có tâm hổ thẹn, không ưa thân cận Phật, Pháp, Tăng, chúng sinh như thế cội rễ của tội rất sâu nặng, trải qua vô lượng kiếp không được trông thấy, nghe biết về tên hiệu Tam bảo, cũng như những người mù kia không trông thấy ánh sáng mặt trời vậy. Nếu có chúng sinh cung kính Như Lai, ưa thích pháp Đại thừa, tôn trọng Tam bảo, nên biết là người ấy nghiệp chướng được tiêu trừ, phước đức, trí tuệ tăng trưởng, căn lành thành tựu, chóng được thấy Phật, lìa hẳn sinh tử và sẽ chứng được đạo quả Bồ-đề. Các vị thiện nam, như một Phật bảo có vô lượng Phật, thời Như Lai nói về Pháp bảo cũng thế, nghĩa là trong một Pháp bảo cũng có vô lượng nghĩa. Này thiện nam, trong Pháp bảo có bốn loại: Một là giáo pháp. Hai là lý pháp. Ba là hành pháp. Bốn là quả pháp. Tất cả những thanh, danh cú, văn thuộc pháp vô lậu, nhằm phá tan vô minh cùng phiền não, nghiệp chướng, gọi

là Giáo pháp. Các pháp hữu vi, vô vi gọi là Lý pháp. Các hành về Giới, Định, Tuệ gọi là Hành pháp. Tạo được diệu quả vô vi thì gọi là Quả pháp. Bốn pháp như thế là Pháp

bảo, dẫn dắt chúng sinh ra khỏi biển sinh tử, đến bờ Niết-bàn. Này thiện nam, Thầy chư Phật tức là Pháp bảo. Sở dĩ như thế là sao? Chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai do dựa vào pháp tu hành, mà dứt được tất cả chướng ngại, thành Bồ-đề, cho đến tận cùng thuở vị lai luôn đem lại lợi lạc cho chúng sinh. Do nhân duyên ấy, Như Lai trong ba đời thường cúng dường các Pháp bảo Ba-la-mật nhiệm mầu, huống chi là tất cả chúng sinh trong ba cõi chưa được giải thoát, há không cung kính Pháp bảo vi diệu! Này thiện nam, kiếp xưa Ta từng làm vị Nhân vương cầu pháp, phải gieo mình vào trong hầm lửa lớn để cầu chánh pháp, mới dứt hẳn được sinh tử và chứng được Đại Bồ-đề. Thế nên, Pháp bảo phá tất cả lao ngục sinh tử, cũng như Kim cang có thể hủy hoại muôn vật khác. Pháp bảo soi sáng chúng sinh tăm tối như mặt trời soi sáng thế giới. Pháp bảo cứu giúp chúng sinh nghèo thiếu như ngọc Ma-ni hóa hiện mọi của báu. Pháp bảo đem lại cho chúng sinh sự vui mừng cũng như tiếng trống cõi trời làm vui chư Thiên. Pháp bảo làm bậc thềm báu cho chư Thiên, vì nghe chánh pháp nên được sinh vào cõi trời. Pháp bảo là chiếc thuyền lớn bền vững vượt qua bể sinh tử đến bờ Niết-bàn. Pháp bảo cũng như Chuyển luân thánh vương, trừ giặc phiền não ba độc. Pháp bảo là y phục đẹp quý, che phủ sự không thẹn của các chúng sinh. Pháp bảo cũng như giáp trụ Kim cang, phá bốn loại ma, chứng đạo Bồ-đề. Pháp bảo cũng như gươm trí tuệ sắc, cắt đứt sinh tử, thoát khỏi mọi ràng buộc. Pháp bảo chính là xe báu của Ba thừa, chuyên chở chúng sinh ra khỏi nhà lửa. Pháp bảo cũng như tất cả đèn sáng, soi sáng nơi ba đường tối tăm. Pháp bảo cũng như cung, tên, giáo, mác, trấn giữ cõi nước, dẹp tan oán địch. Pháp bảo cũng như bậc Đạo sư nơi đường hiểm, khéo dẫn dắt chúng sinh đạt đến chốn chứa nhiều châu báu. Này thiện nam, Như Lai trong ba đời nói ra diệu pháp, có những sự khó nghĩ bàn như thế, nên gọi là ân "Pháp bảo không thể nghĩ bàn được". Này các thiện nam, thế gian, xuất thế gian có ba hạng Tăng: Một là Bồ-tát tăng. Hai là Thanh văn tăng. Ba là Phàm phu tăng. Như các ông Văn-thù-sư-lợi, Di-lặc... là Bồ-tát tăng. Như các ông Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên... là Thanh văn tăng. Và như có các vị phàm phu chân thiện, thành tựu Biệt giải thoát giới cho đến những vị đạt đầy đủ tất cả chánh kiến, thường rộng rãi vì chúng sinh diễn thuyết, khai thị mọi pháp của Thánh đạo, đem lại lợi lạc cho chúng sinh, gọi là Phàm phu tăng. Tuy rằng các vị ấy chưa được Giới, Định, Tuệ, Giải thoát vô lậu, nhưng cúng dường các vị ấy cũng được phước đức vô lượng. Ba hạng Tăng như thế gọi là Phúc điền tăng đích thực. Lại có một hạng gọi là Phúc điền tăng. Hạng này đối với xá-lợi Phật, hình tượng Phật cùng các Pháp, Tăng, các giới Thánh chế, sinh tâm kính tín sâu xa; tự nơi mình không có tà kiến và làm cho người khác cũng thế. Lại hay tuyên thuyết chánh pháp, tán thán Nhất thừa, tin tưởng sâu xa nhân quả, thường phát nguyện làm điều thiện, tùy theo lỗi mình phạm, mà ăn năn dốc dứt trừ nghiệp chướng. Nên biết sức tin Tam bảo của người ấy, hơn các ngoại đạo gấp trăm

ngàn vạn lần và cũng hơn cả bốn loại Chuyển luân thánh vương, huống chi là các loại khác trong tất cả chúng sinh. Như hoa Uất-kim tuy héo úa nhưng còn hơn tất cả các loài tạp hoa khác. Tỳ-kheo có chánh kiến cũng thế, hơn chúng sinh khác gấp trăm ngàn vạn lần. Tuy rằng vị ấy hủy phạm giới cấm, nhưng không hoại chánh kiến, do nhân duyên ấy nên gọi là Phúc điền tăng. Nếu các thiện nam, thiện nữ nào cúng dường các vị

Phúc điền tăng như thế, được phước đức không cùng tận như cúng dường ba hạng Chân thực Tăng bảo trước được công đức như thế nào, thời ở đây đạt được công đức cũng bằng thế không khác. Bốn hạng Thánh, Phàm Tăng như vậy đã đem lại lợi lạc cho chúng sinh thường không hề gián đoạn, nên gọi là ân "Tăng bảo không thể nghĩ bàn được". Bấy giờ, năm trăm vị Trưởng giả bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, hôm nay, chúng tôi nghe pháp âm của Phật, được hiểu sự lợi ích của Tam bảo tại thế gian. Song, nay chúng tôi không biết do nghĩa gì mà nói Phật, Pháp, Tăng được gọi là bảo? Kính xin Phật giải thuyết, bày tỏ cùng chúng hội, cùng tất cả chúng sinh đời mai sau kính tín Tam bảo, dứt hẳn mọi mối ngờ vực, có được lòng tin bền chắc, làm cho họ vào được bể bất tư nghị của Tam bảo! Đức Phật bảo các ông Trưởng giả: –Quý hóa thay! Quý hóa thay! Các vị thiện nam đã có thể hỏi Như Lai về những diệu pháp rất sâu xa như thế, tất cả chúng sinh đời mai sau sẽ được lợi ích yên vui nhiều lắm! Ví như ngọc báu bậc nhất của thế gian có đầy đủ mười nghĩa, làm trang nghiêm cõi nước, đem lại lợi ích cho chúng sinh, thời Phật, Pháp, Tăng bảo cũng thế: - Bền chắc: như ngọc Ma-ni không ai có thể phá được; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng như vậy: ngoại đạo, Thiên ma không thể phá được. - Không nhơ: ngọc báu hơn hết của thế gian luôn thanh tịnh trong sáng không lẫn chút bụi nhơ; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng thế, đều xa lìa những phiền não bụi bặm cấu nên. - Cho vui: như bình Thiên đức, thường cho chúng sinh an vui; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng như vậy, có thể đem đến cho chúng sinh an vui trong thế gian và xuất thế gian. - Khó gặp: như ngọc báu tốt lành, hiếm có, khó được; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng thế, chúng sinh nhiều nghiệp chướng ức kiếp cũng khó gặp được. - Có khả năng phá hủy: như ngọc báu Như ý có khả năng phá tan sự nghèo cùng của con người; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng vậy, phá tan những sự nghèo khổ của chúng sinh trong thế gian. - Uy đức: như vị Chuyển luân vương có cỗ xe báu, hay dẹp yên oán địch; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng thế, đủ sáu pháp thần thông, luôn hàng phục bốn loại ma. - Mãn nguyện: như ngọc Ma-ni tùy tâm mong cầu, sẽ hóa hiện dồi dào mọi thứ của báu; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng vậy, hay làm thỏa mãn những chúng sinh muốn tu tập nguyện theo nẻo thiện. - Trang nghiêm: như ngọc báu thế gian trang nghiêm vương cung; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng thế, trang nghiêm cung báu Bồ-đề của bậc Pháp vương.

- Tối diệu: như diệu bảo nơi cõi trời vô cùng vi diệu; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng thế, vượt trên các diệu bảo tối thắng của thế gian. - Bất biến: ví như vàng thực vào lửa không hề biến đổi; Phật, Pháp, Tăng bảo cũng thế, tám thứ gió của thế gian không thể lay động được. Phật, Pháp, Tăng bảo đầy đủ vô lượng thần thông biến hóa, đem lại lợi ích cho chúng sinh, từng không có khi nào dừng nghỉ. Vì những nghĩa ấy nên chư Phật, Pháp, Tăng được gọi là "Bảo". Này các thiện nam, Ta vì các ông mà nói qua về bốn nơi có ân của thế gian, xuất thế gian như trên để các ông hiểu. Các ông nên biết: "Tu hạnh Bồ-tát cần phải trả bốn ân như thế!". Khi ấy, năm trăm vị Trưởng giả bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, bốn ân như thế rất là khó trả, vậy nên tu hạnh gì để trả được những ân ấy? Đức Phật bảo các vị Trưởng giả: –Này các thiện nam, người vì cầu đạo Bồ-đề cần phải có tâm tu về ba bậc củ

Đức Phật bảo năm trăm vị Trưởng giả: –Tất cả chúng sinh trong đời vị lai nếu nghe được phẩm Tâm Địa Quán Báo Bốn Ân này, thọ trì, đọc tụng, tu tập, nêu bày, giảng nói,

viết chép, truyền bá xa rộng, thì những người ấy phước đức, trí tuệ được tăng thêm, chư Thiên hộ vệ, hiện thân không đau yếu, thọ mạng lâu dài; khi mạng chung được sinh lên nội cung của Đức Di-lặc, trông thấy tướng bạch hào của Ngài liền siêu việt nẻo sinh tử, trong ba hội Long hoa sẽ được giải thoát và tùy ý vãng sinh trong mười phương Tịnh độ, thấy Phật, nghe pháp, vận Chánh định tụ chóng thành trí tuệ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Như Lai.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.